

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HSST

Ngày : 21/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê và bà Phan Thị Thúy Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 20/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 03/6/2024, đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1989 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ sơn. Trình độ học vấn: 10/12. Cha Nguyễn Minh N, sinh năm 1950 (chết), mẹ Nguyễn Thị M, sinh năm 1949. Vợ, con: Chưa có. Anh, chị, em: có 03 chị. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện PH đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện PH.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1980, địa chỉ: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Ông Lương Công Th – Trưởng thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05/02/2024, tại thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH phối hợp cùng Công an xã HT bắt quả tang Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59S3-612.84 của Nguyễn Văn T chở phía sau 01 vali đựng quần áo, bên trong cất giấu

01 bì nilon trong suốt vuốt kín kích thước (15x8,9) cm, bên trong chứa 84,505 gam ma túy loại Methamphetamine nên đưa về Công an xã HT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua điều tra, Đ khai nhận số ma túy trên Đ mua từ 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 17.000.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu A1) trong bì nilon vuốt kín là ma túy Methamphetamine có khối lượng 84,505gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ vật chứng gồm: 84,358 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 lọ thủy tinh hình cầu, có nắp nhựa màu trắng, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max; 01 điện thoại Iphone XS Max; 01 vali bằng nhựa màu bạc.

Cáo trạng số 10/CT-VKSPH ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và không bị oan sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khẳng định chỉ giúp bị cáo chở đồ dùng, không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 12 năm đến 13 năm tù, thời hạn tù của bị cáo tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu hủy: 84,358 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 lọ thủy tinh hình cầu, có nắp nhựa màu trắng, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 vali bằng nhựa màu bạc. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone XS Max.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng và không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên thủ tục tố tụng và tài liệu chứng cứ là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, kết luận giám định về ma túy nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 05/02/2024, tại thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Minh Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 84,505 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Minh Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân nên cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa xét bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là có căn cứ, HĐXX thống nhất xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh mà bị cáo Đ khai bán ma túy cho Đ nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH không xử lý là có căn cứ. Đối với chiếc

xe mô tô biển kiểm soát 59S3-612.84 của ông Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý, trả lại không đưa vào vật chứng nên không xét.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ **12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/02/2024).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 84,358 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 lọ thủy tinh hình cầu, có nắp nhựa màu trắng, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 vali bằng nhựa màu bạc vì không còn giá trị sử dụng.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo; người có QLNV liên quan;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

